TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT Ngày 23-8-2018 V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Bùi Văn Lam
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền
Bà Trần Thị Thu Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16/7/2018. Do có kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị T đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGD-ST ngày 07/6/2018 của TAND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-PT ngày 07/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T. Sinh năm: 1994
Trú tại: Khu 12 L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Bảo hiểm nhân thọ CHUBB LIFE (Có mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L. Sinh năm: 1990.
Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Sửa chữa điện lạnh(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGD-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2018, bản tự khai ngày 05/3/2018, chị Phan Thị T trình bày chị và anh L có đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/8/2016

tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Trong quá trình chung sống với nhau chị T và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc. Có lần anh L có tính vũ phu và đánh đập chị T nên chị T phải đưa con chung về nhà mẹ đẻ. Khi đưa con về nhà mẹ đẻ được khoảng 01 tháng anh L vẫn không qua lại thăm hỏi hay quan tâm đến chị T và con. Sau đó, mẹ chị T không cho chị T ở và đuổi ra khỏi nhà nên chị T đành về trả con cho anh L. Hiện nay chị Phan Thị T xét thấy tình cảm của chị với anh Nguyễn Đình L thật sự không còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Đình L

Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 08/01/2017. Nếu được ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Đình L ngày 05/3/2018 trình bày anh và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hộ Độ vào ngày 25/8/2017. Hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, xảy ra cải vã một số chuyện nên dẫn đến chị T đã bồng con về nhà mẹ đẻ ở hơn hai tuần thì chị T lại bồng con trả lại cho anh và ông bà nội và bỏ rơi con từ khi con được 05 tháng tuổi vào Sài Gòn làm việc. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì nguyện vọng của anh chưa muốn nhưng chị T một mực yêu cầu ly hôn thì anh cũng chấp nhận ly hôn. Về con chung anh L yêu cầu được nuôi con chung vì anh L có nhiều thời gian hơn vợ và điều kiện nuôi con. Về tài sản chung anh L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGD-STngày 07/6/2018 của TAND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

- Về tình cảm: Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56- Luật HNGĐ xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

- Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ xử giao cho anh Nguyễn Đình L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 08/01/2017 đến tuổi trưởng thành và chị Phan Thị T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở chị Phan Thị T thực hiện quyền này.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 chị Phan Thị T kháng cáo Bản án sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà về phần con chung. Cụ thể chị T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật dân sự 2015 giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện lộc Hà về phần con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH:

Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị T thấy rằng:

[1] Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì: "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con...*" Trong trường hợp này, chị T và anh Lđang có tranh chấp về việc người trực tiếp nuôi con và nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc người nào đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn về vật chất và tinh thần để giao con chung cho người đó trực tiếp nuôi dưỡng.

[2] Qua các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự và xét điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Phan Thị T và anh Nguyễn Đình L thấy rằng:

Theo anh L trình bày chị T bỏ con lại cho anh chăm sóc nuôi dưỡng khi con mới hơn 5 tháng tuổi đểđi vào Miền Nam làm ăn.Từ đó đến nay anh và ông bà nội là người trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Thị Thảo N. Còn chị T thì cho rằng thời điểm chị bỏ con lại cho anh L nuôi dưỡng là vì chị chưa có chỗ ở và việc làm ổn định. Nay cả anh L và chị T đều có mong muốn được trực tiếp nuôi con và khẳng định bản thân có khả năng để đảm bảo nuôi con phát triển tốt.

Về thời điểm chị T bỏ con lại cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng thì con mới được hơn 5 tháng tuổi, là thời điểm cháu đang bú sữa mẹ và cần sự quan tâm, chăm sóc, vỗ về từ người mẹ nhưng chị T vẫnquyết định bỏ con lại cho anh L và

gia đình bên nội chăm sócđể đi vào Miền Nam làm ăn.Trong khi đó bản thân anh L là đàn ông nên việc chăm sóc con nhỏ sẽ gặp không ít khó khăn nhưng từ đó đến nay anh vẫn đảm bảo nuôi cháu phát triển bình thường về mọi mặt và chính chị T cũng thừa nhận anh L nuôi dưỡng con chung không có ảnh hưởng gì và cháu vẫn phát triển bình thường.Qua xác minh tại Chi hội phụ nữ xã Hộ Độ cũng khẳng định cháu Nguyễn Thị Thảo N phát triển tốt và xét điều kiện thì anh L vẫn luôn đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo N.

Mặc dù tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp con dưới 36 tháng tuổi đều phải giao cho mẹ nuôi mà phải xem xét người mẹ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con hay không. Trong trường hợp này đối với việc tranh chấp nuôi con giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Đình L thấy rằng hiện nay công việc của chị T là nhân viên bảo hiểm nhân thọ có mức thu nhập trung bình gần 6 triệu/tháng và công việc đòi hỏi phải đi lại nhiều. Trong khi đó anh L là thợ sửa chữa điện lạnh và buôn bán đồ điện tử thu nhập khoảng 15 triệu/tháng. Như vậy, so sánh về điều kiện vật chất để chăm sóc con chung hiện tại thì anh L là người có điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Mặt khác, cháu Ngân đã sống cùng bố và ông bà nội từ khi hơn 5 tháng tuổi cho đến nay và cháu vẫn phát triển bình thường. Nếu thay đổi người nuôi con thì sẽ thay đổi về môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm, sinh lý phát triển của cháu.

Từ những phân tích ở trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chungchoanh Nguyễn Đình L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về con chung.Trường hợp sau này, nếuchị T chứng minh được anh L không thực hiện tốt việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngân hoặc bản thân anh L không đủ điều kiện chăm sóc cháuthì chị T có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Kháng cáo của chị Phan Thị T không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụngkhoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Thị T. Giữ nguyên Bản án Hôn

nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự,các Điều 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ;Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 08/01/2018cho anh Nguyễn Đình L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Phan Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và chị có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.Về án phí: Buộc chị Phan Thị Tphải nộp 300.000 đồng án phí ly hônphúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA.DS huyện Lộc Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lam